

CÔNG TY CỔ PHẦN BOURBON TÂY NINH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Quý 3 năm 2012

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Số: 34890
Ngày 19 tháng 10 năm 12

CHỈ TIÊU	Mã số	Quý 3/2012	Lũy kế từ đầu năm (01/01->30/09/2012)	Quý 3/2011	Lũy kế năm trước (01/01->30/09/2011)
1. Tổng doanh thu	01	300.632.409.045	1.478.685.189.491	425.768.821.828	1.440.795.197.344
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	(30.200.882)	(1.348.740.977)	(703.438.113)	(1.342.225.048)
3. Doanh thu thuần	10	300.602.208.163	1.477.321.448.514	425.065.383.715	1.439.452.972.296
4. Giá vốn hàng bán	11	(259.197.436.061)	(1.186.757.083.991)	(320.784.293.145)	(992.322.004.550)
5. Lợi nhuận gộp	20	41.404.772.102	291.564.364.523	104.281.090.570	447.130.967.746
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	38.600.377.991	208.602.315.916	17.858.828.467	80.879.176.506
7. Chi phí tài chính	22	(10.053.451.492)	(158.575.264.511)	(11.515.447.949)	(71.176.887.532)
Trong đó: lãi vay	23	(10.000.806.528)	(58.600.769.088)	(11.471.143.001)	(37.914.643.887)
8. Chi phí bán hàng	24	(7.097.965.744)	(27.698.166.915)	(5.085.039.751)	(17.595.179.315)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(13.915.197.202)	(38.364.734.011)	(8.139.438.173)	(24.429.986.870)
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	48.938.535.655	277.528.515.002	97.399.993.184	414.808.090.534
11. Thu nhập khác	31	435.072.962	1.530.137.091	331.456.090	5.668.525.146
12. Chi phí khác	32	-	(3.460.191)	-	(4.200.189.914)
13. Lợi nhuận khác	40	435.072.962	1.526.676.900	331.456.090	1.468.335.232
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	49.373.608.617	279.055.191.902	97.731.449.254	416.276.425.766
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(8.376.285.022)	(23.501.541.304)	(3.756.261.032)	(22.763.910.066)
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	1.179.733.737	(3.013.485.634)	(7.874.742.592)	3.126.922.023
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	42.177.057.333	252.540.164.965	86.300.445.630	396.639.437.733

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN

